

Bản án số: 88/2024/HS-ST

Ngày: 24 – 4 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1998 tại Bình Định; Nơi thường trú: 83 **H, tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Nguyễn Văn Đ1** và bà **Nguyễn Thị T**; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023.

Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định**. Có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đăng H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Thị Mỹ L có mối quan hệ tình cảm từ năm 2018 khi còn là sinh viên Đại học và sống chung với nhau như vợ chồng tại 2 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng đầu tháng 01/2023, Đ về quê ở tỉnh Bình Định để tìm việc làm nhưng không được, do không có tiền tiêu xài nên khoảng 02 đến 03 ngày Đ yêu cầu L chuyển khoản cho Đ từ 120.000 đồng đến 1.000.000 đồng, L không đồng ý thì Đ đe dọa sẽ công khai việc sống chung với L, gửi những hình ảnh nhạy cảm, video khi cả hai quan hệ tình dục với nhau cho người thân trong gia đình và bạn bè của L biết. Do bị Đ uy hiếp tinh thần nên bà L đồng ý chuyển tiền theo yêu cầu của Đ. Từ khoảng tháng 01/2023 đến ngày 16/7/2023, bà L sử dụng 02 số tài khoản ngân hàng B (65110003559621; 65110003559676) của bà L chuyển đến số tài khoản 31410002389243 ngân hàng BIDV của Nguyễn Tấn Đ nhiều lần với tổng số tiền là 41.680.000 đồng.

Cáo trạng số 99/CT-VKS-TA ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Tấn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh.

- Bị cáo có đề nghị xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo trong hồ sơ phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 01/2023 đến ngày 16/7/2023, **Nguyễn Tấn Đ** đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của bà **Nguyễn Thị Mỹ L** nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 41.680.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì muốn có tiền sử dụng, bị cáo đe dọa, uy hiếp tinh thần, làm cho người bị hại lo sợ nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo có nhân thân tốt, mới tốt nghiệp Đại học là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận 41.680.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Nguyễn Văn Đ1** tự nguyện bồi thường cho bị hại theo đề nghị của bị cáo, ông **Đ1** không có ý kiến gì về số tiền này nên không đề cập.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 170; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136; Các điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tấn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An ngày 08/4/2024)

3. Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi